TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **321**/2022/DS-PT
Ngày: 28/10/2022
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy quyết định cá biệt

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;
Các thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 317/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy quyết định cá biệt"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9832/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông Đặng Công A, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

**** Bị đơn****:*

1. Ông Nguyễn Bá B (Nguyễn Văn B), sinh năm 1936; địa chỉ: Xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Ông Nguyễn Bá B1, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị B2:

- Ông Nguyễn Bá B. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Bá B1, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân huyện D1, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Phó Chủ tịnh UBND huyện. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Bá B1 và bà Trần Thị C1; địa chỉ: Xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C1: Ông Nguyễn Bá B1. (Ông B1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bà C1 vắng mặt)

3. Quỹ tín dụng nhân dân xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Xóm D2, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Công A trình bày:

Bố mẹ của ông Đặng Công A là ông Đặng Văn A1, sinh năm 1910 (chết năm 1993) và bà Nguyễn Thị A2, sinh năm 1912 (chết năm 2005); ông A1 bà A2 sinh được 03 người con là: bà Đặng Thị B2; bà Đặng Thị B3; ông Đặng Công A. Khi còn sống ông A1, bà A2 tạo lập, sinh sống và được UBND xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An giao cho diện tích khoảng 1.669 m^2 đất tại xóm 7, xã D, huyện D1 từ năm 1966; đến năm 1972 thì cha mẹ của ông làm nhà ở và sinh sống tại diện tích đất trên. Năm 1975 gia đình ông Nguyễn Văn B, bà Đặng Thị B2 đã tự đến chiếm dụng hơn 700m^2 đất của gia đình bố mẹ ông Đặng Công A mà không được phép của bố, mẹ ông. Hiện nay diện tích đất trên đã được UBND huyện D1, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Bá B, ông Nguyễn Bá B1 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AD 160046, tại thửa đất số 1131, tờ bản đồ số 11, diện tích 728m^2; địa chỉ tại xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá B, ông Nguyễn Bá B1 trả lại thửa đất số 1131, tờ bản đồ số 11, diện tích 728m^2; địa chỉ tại xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An cho ông. Đề nghị Tòa án tuyên: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AD 160046, do UBND huyện D1 cấp ngày 26/10/2005 cho ông Nguyễn Bá B, ông Nguyễn Bá B1.

Tại bản tự khai ông Nguyễn Bá B, bà Đặng Thị B2, ông Nguyễn Bá B1 đại

diện theo ủy quyền trình bày tại phiên tòa:

Bố mẹ đẻ của ông là bà Đặng Thị B2, sinh năm 1942 (chết năm 2021), ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1936. Vào khoảng năm 1968, bố mẹ của ông được Nhà nước cấp đất ở tại xóm 3 Liên Trì, xã D, sau đó do chiến tranh ác liệt nên nhà nước đã di dời nhân dân đi lánh nạn tới vùng đất khác; đến năm 1972 thì bố mẹ ông quay về nơi ở cũ nhưng diện tích đất cũ từng sinh sống đã bị huyện D1 lấy để xây dựng cửa hàng mậu dịch quốc doanh huyện D1. Do đó bố ông là ông Nguyễn Bá B đã làm đơn xin được cấp đất ở mới thì được chủ nhiệm Hợp tác xã D và các cấp có thẩm quyền cấp cho diện tích đất ở mới theo nguyện vọng của gia đình (diện tích đất chọn phải nằm trong quy hoạch sử dụng đất của Hợp tác xã nông nghiệp D). Theo nguyện vọng của mẹ ông B1 là bà Đặng Thị B2 thì gia đình ông đã chọn diện tích đất mới để ở tại làng D3 xóm 7, xã D để được gần ông, bà ngoại (ông Đặng Văn A1, bà Nguyễn Thị A2) để bà B2 tiện bề chăm sóc và đi lại với ông, bà. Diện tích đất này hiện nay thuộc thửa đất số 1131, tờ bản đồ số 11, diện tích 728m^2; địa chỉ tại xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An. Diện tích đất này là của bố mẹ ông đã được nhà nước giao từ những năm 1972 và đã được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhiều lần, được thể hiện tại Bản đồ 299, Át lát và các sổ sách lưu giữ tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đều thể hiện nguồn gốc đất "được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất từ trước năm 1978". Do đó, ông không chấp nhận việc ông Đặng Công A khởi kiện đòi lại diện tích đất hiện nay gia đình đang sinh sống và yêu cầu Toà án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AD 160046, do UBND huyện D1 cấp ngày 26/10/2005 cho ông Nguyễn Bá B, ông Nguyễn Bá B1; yêu cầu gia đình ông trả lại diện tích đất tại thửa đất số 1131, tờ bản đồ số 11, diện tích 728m^2; địa chỉ tại xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An; ông đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho gia đình ông.

Ông Nguyễn Bá B trình bày: Thửa đất hiện nay tranh chấp có nguồn gốc Hợp tác xã cấp cho gia đình ông theo nguyện vọng của gia đình, tùy chọn đất theo quy hoạch đất ở. Chiều theo nguyện vọng của vợ ông là bà B2 muốn lên ở gần nhà bố mẹ đẻ (ông Đặng Văn A1 và bà Nguyễn Thị A2) nên được các cấp có thẩm quyền thời điểm đó đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A.

Ngày 17/11/2020, bà Đặng Thị B2 trình bày: Thửa đất của gia đình đang sinh sống do Hợp tác xã nông nghiệp D cấp theo quy định của pháp luật không B quan đến đất của cha mẹ bà. Năm 2005 cấp đổi thửa đất thuộc quyền sử dụng của

ông Nguyễn Bá B và con trai Nguyễn Bá B1 hoàn toàn hợp pháp. Hiện nay thửa đất đang thế chấp vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân xã D, huyện D1. Bà đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A.

Đại diện của Ủy ban nhân dân huyện D1, tỉnh Nghệ An có văn bản trình bày:

- Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Công A yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AD 160046, do UBND huyện D1 cấp ngày 26/10/2005 cho ông Nguyễn Bá B, ông Nguyễn Bá B1; Yêu cầu ông Nguyễn Văn B, bà Đặng Thị B2 trả lại thửa đất số 1131, tờ bản đồ số 11, diện tích 728m^2; địa chỉ tại xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An cho ông Đặng Công A.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất số 1131, tờ bản đồ số 11, diện tích 728m^2; địa chỉ tại Xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An: Thửa đất này ông Nguyễn Bá B và bà Đặng Thị B2 (bà Đặng Thị B2 con gái của ông bà A1, chị gái của ông A) được cấp GCNQSD đất năm 1995 theo bản đồ 299 xã D là thửa 537, diện tích 769 m^2 là đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất năm 1978. Theo bản đồ 299 xã D (đo đạc năm 1982) thì thửa đất của ông B và ông A đã đo thành 2 thửa riêng biệt. Năm 1995, Ủy ban nhân dân huyện D1 cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành E 0304508 mang tên Nguyễn Bá B trong đó có thửa đất số 537 (bản đồ 299), diện tích 769, theo số liệu đo đạc bản đồ địa chính năm 2003 là thửa 1131, tờ bản đồ số 11, diện tích 728 m^2 và năm 2005 đã cấp đổi cho đồng sử dụng chung là ông Nguyễn Bá B và ông Nguyễn Bá B1 (con trai ông Nguyễn Bá B và bà Đặng Thị B2) tại giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đất số AD 160049 ngày 26/10/2005.

Ông cố A1 chết năm 1993, bà cố A2 chết năm 2004 (bố mẹ ông A, bà B2), trước khi chết 2 ông bà ở cùng với ông Đặng Công A; việc sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Bá B, ông bà cố A1 và hộ ông Đặng Công A đều biết và không có ý kiến phản ánh gì liên quan đến sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Bá B. Sau năm 2011, ông Đặng Công A mới có đơn gửi Ủy ban nhân dân xã đòi lại đất của ông Nguyễn Bá B với lý do là đất của ông bà cố A1.

- Về hiện trạng sử dụng đất: Ranh giới giữa thửa đất của gia đình ông B và thửa đất ông A sử dụng đã được xây bờ bao ngăn cách từ lâu khoảng năm 2000, và khi đo đạc bản đồ địa chính năm 2003, cả hai hộ gia đình đã thống nhất ranh giới được thể hiện tại sơ đồ kỷ thuật thửa đất.

Từ cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện nhận thấy việc cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 cho hộ ông Nguyễn Bá B tại thửa đất số 537 (bản đồ

299), xã D số phát hành: 0304508 ngày 12/4/1995 và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AD 160049 ngày 26/10/2005 tại thửa đất số 1131, tờ bản đồ số 11, xã D diện tích 728 m^2 là đúng quy định pháp luật đất đai và không ảnh hưởng đến quyền lợi về đất đai của ông Đặng Công A, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Người liên quan bà Trần Thị C1 (vợ ông B1): Nhất trí như ý kiến ông B1 và không bổ sung gì thêm.

- Ý kiến của Quỹ tín dụng nhân dân xã D; Cung cấp Tòa án xác nhận vay vốn của bà Trần Thị C1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính; Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 202, Điều 203 Luật đất đai;

Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Công A đối với yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn B (Nguyễn Bá B) trả lại diện tích 728m^2 đất tại thửa đất số 1131, tờ bản đồ số 11; địa chỉ tại Xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An;

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AD 160046, do Ủy ban nhân dân huyện D1 cấp ngày 26/10/2005 cho ông Nguyễn Bá B, ông Nguyễn Bá B1;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/09/2021, ông Đặng Công A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Đặng Công A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Nguyễn Bá B, ông Nguyễn Bá B1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của ông Đặng Công A thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận nội dung đơn khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông A cũng không cung cấp được tài liệu gì mới để làm căn cứ xem xét kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét bác kháng cáo của nguyên đơn ông

Đặng Công A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 9 Điều 26 khoản 4 Điều 34 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất và hủy quyết định cá biệt" là đúng.

Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện D1. Đây là lần thứ hai tòa án triệu tập nhưng các đương sự vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự như đã nêu trên.

[2] Xét kháng cáo của ông Đặng Công A, Hội đồng xét xử thấy như sau: Ông Đặng Công A yêu cầu đòi lại thửa đất số 1131, tờ bản đồ số 11, diện tích 728m^2; địa chỉ tại xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An.

Về vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá như sau: Xác định về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Thửa đất tranh chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 theo bản đồ 299 xã D là thửa 537, diện tích 769m^2 là đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất năm 1978. Theo bản đồ 299 xã D (đo đạc năm 1982) thì thửa đất của ông B và của ông A đã đo thành 2 thửa riêng biệt. Năm 1995 Ủy ban nhân dân huyện D1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành E 0304508 mang tên Nguyễn Bá B trong đó có thửa đất số 537 (bản đồ 299), diện tích 769m^2, theo số liệu đo đạc bản đồ địa chính năm 2003 là thửa 1131, tờ bản đồ số 11, diện tích 728m^2 và năm 2005 đã cấp đổi cho đồng sử dụng chung là ông Nguyễn Bá B và ông Nguyễn Bá B1 (con trai ông Nguyễn Bá B và bà Đặng Thị B2) tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 160049 ngày 26/10/2005.

Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại các bản khai trong hồ sơ vụ án, các đương sự đều thừa nhận ông B, bà B2 bắt đầu sinh sống trên thửa đất này từ năm 1972. Theo ông Đặng Công A cho rằng ông B, bà B2 về sinh sống trên đất của ông Đặng Văn A1 (chết năm 1993) và bà Nguyễn Thị A2 (Chết năm 2005). Bị đơn

ông B và ông B1 đều cho rằng, thửa đất này ông B, bà B2 được Hợp tác xã và các cấp có thẩm quyền cấp cho vợ chồng ông bà sử dụng liên tục từ khi được giao đất đến nay. Thời điểm vợ chồng ông B sử dụng đất, ông A1, bà A2 (bố mẹ ông A, bà B2) đều không có ý kiến gì liên quan đến quyền sử dụng đất của gia đình ông B. Quá trình sử dụng đất gia đình ông A, ông B đều kê khai quyền sử dụng đất theo Nghị định 64, ông Đặng Công A đăng ký quyền sử dụng đất diện tích đất thổ cư 900m^2 (BL 48); qua sổ địa chính quản lý đất qua các thời kỳ tại xã D thể hiện gia đình ông B đất ở lâu dài 200m^2, đất vườn 569m^2 (BL 44). Căn cứ bản đồ 299 thửa đất số 537 và số 539 là hai thửa đất riêng biệt.

Về hiện trạng sử dụng đất: Ranh giới giữa thửa đất của gia đình ông B và thửa đất ông A sử dụng đã được xây bờ bao ngăn cách từ lâu khoảng năm 2000, và khi đo đạc bản đồ địa chính năm 2003, cả hai hộ gia đình đã thống nhất ranh giới được thể hiện tại sơ đồ kỹ thuật thửa đất. Thửa đất tranh chấp hiện nay đang được hộ gia đình ông B1, bà C1 thế chấp vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân xã D.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng: Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Công A không xuất trình được tài liệu nào thể hiện thửa đất số 1131, tờ bản đồ số 11, diện tích 728m^2; địa chỉ tại Xóm 7, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An là của ông, do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Công A đòi lại thửa đất nêu trên là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AD 160046, do UBND huyện D1 cấp ngày 26/10/2005 cho ông Nguyễn Bá B, ông Nguyễn Bá B1 thấy: Căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện D1 đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 cho hộ ông Nguyễn Bá B tại thửa đất số 537 (bản đồ 299), xã D số phát hành: 0304508 ngày 12/4/1995 và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AD 160049 ngày 26/10/2005 tại thửa đất số 1131, tờ bản đồ số 11, xã D diện tích 728m^2 cho ông Nguyễn Bá B và ông Nguyễn Bá B1 là đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án ông A cũng thừa nhận năm 1995 ông biết gia đình ông B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Bá B và ông Nguyễn Bá B1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm, cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Đặng Công A không cung cấp được tài liệu gì mới, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với quan điểm của đại điện Viện kiểm sát

nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy những nhận định và phân tích như Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn ông Đặng Công A.

[4] Do kháng cáo của ông Đặng Công A không được chấp nhận nên ông A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông A là người cao tuổi, tại phiên tòa phúc thẩm có đề nghị được miễn án phí phúc thẩm, do đó Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Đặng Công A.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Công A. Giữ nguyên các quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Đặng Công A. Hoàn trả cho ông A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0011481 ngày 13/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

**** Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trọng